

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 01/7/2021

V/v: *Tranh chấp về HNGĐ, Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Vân Anh và bà Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa:

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST- HNGĐ ngày 12/3/2021 về: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Lang Thị Đ, sinh năm 1986 (*có mặt*);

+ *Bị đơn:* Anh Cầm Bá B, sinh năm 1985(*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Cùng trú tại: Thôn K, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lang Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị Đ, anh B hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm, từ năm 2013 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cầm Bá B không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu về đập phá đồ đạc, chửi bới, đánh chị Đ, có lần anh B uống rượu về chị Đ phải tránh đi nơi khác. Do kinh tế khó khăn năm 2018 chị Đ đi làm ăn ở Miền Nam, thời gian chị Đ đi làm ăn, chị Đ mong anh B thay đổi tính nết, thời gian đi làm ăn xa chị Đ vẫn có trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2020 chị Đ về, chị và anh B ở

với nhau được hai tháng, nhưng chị và anh B vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên giải nhưng anh B vẫn cứng đầu, nên chị Đ đã về sống với bố mẹ đẻ từ tháng 7 năm 2020 và cũng từ đó đến nay chị Đ, anh B đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị Đ, anh B không ai quan tâm đến ai nữa, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh B không còn, chị Đ làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh B là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 01 con chung là cháu Cầm Bá T, sinh ngày: 07/4/2006, hiện nay cháu T đang ở với anh Cầm Bá B. Tại Biên bản hòa giải ngày 19/5/2021 chị Đ và anh B tự nguyện thỏa thuận giao cháu Cầm Bá T cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2021, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tại các bản tự khai; Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cầm Bá B trình bày:

Về hôn nhân: Anh Cầm Bá B đồng ý với phần hôn nhân mà chị Diệp trình bày. Trong quá trình chung sống anh B, chị Đ hạnh phúc được một thời gian dài khoảng 10 năm, từ năm 2013 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, anh B, chị Đ thường xuyên cãi cọ, bên cạnh đó do điều kiện kinh tế khó khăn, nên anh B đồng ý cho chị Đ đi làm ăn, thời gian đầu chị Đ còn gọi điện, liên lạc, thỉnh thoảng còn về thăm bố con anh, từ năm 2018 đến nay chị Đ không liên lạc về nhà, không gửi tiền về nuôi con. Anh B, chị Đ đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị Đ làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng, anh B đồng ý.

Về con chung: Anh B, chị Đ công nhận có 01 con chung là cháu Cầm Bá T, sinh ngày: 07/4/2006. Anh Cầm Bá B đồng ý với Biên bản hòa giải ngày 19/5/2021. Hai bên tự nguyện thỏa thuận, giao cháu Cầm Bá T cho anh Cầm Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng/01tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản; công nợ: Chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Lang Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuyên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị Lang Thị Đ, anh Cầm Bá B công nhận có 01 (một) con chung là Cầm Bá T, sinh ngày: 07/4/2006, tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của cháu T được ở với anh B. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Cầm Bá T cho anh Cầm Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng/01tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2021 cho đến khi cháu Cầm Bá T đủ 18 tuổi, chị Lang Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Xét thấy việc thỏa thuận về con chung, mức cấp dưỡng nuôi con của chị Đ và anh B là phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con của chị Đ và anh B.

[4] *Về tài sản; công nợ*: Chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lang Thị Đ phải nộp toàn bộ án phí DSDT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15 và khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; Điểm a Khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lang Thị Đ và anh Cầm Bá B.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Đ và anh B. Giao cháu Cầm Bá T, sinh ngày: 07/4/2006 cho anh Cầm Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng/01tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2021 cho

đến khi cháu Cẩm Bá T đủ 18 tuổi, chị Lang Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Lang Thị Đ và anh Cẩm Bá B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Đ phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003116 ngày 12/3/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị Đ phải nộp.

Buộc chị Lang Thị Đ phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quyền kháng cáo: Chị Lang Thị Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2021), anh Cẩm Bá B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- UBND xã Luận Khê;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm